

NGÀY THI: 26/06/2014

LẦN THI: 1

| STT | MSV       | HỌ VÀ TÊN        | LỚP SINH HOẠT | LỚP MÔN HỌC | QUÁ TRÌNH HỌC TẬP |     |    | ĐIỂM TỔNG KẾT |              | Ghi chú |
|-----|-----------|------------------|---------------|-------------|-------------------|-----|----|---------------|--------------|---------|
|     |           |                  |               |             | A                 | L   | F  | SỐ            | CHỮ          |         |
|     |           |                  |               |             | 20                | 25  | 55 | 100           |              |         |
| 1   | 142332143 | Nguyễn Thái Dung | K14XDD1       | CIE 322 SD  | 7                 | 7.5 | 6  | 6.6           | Sáu phẩy Sáu |         |
| 2   | 162223375 | Trần Hải Hào     | K16XDC2       | CIE 322 SD  | 6                 | 7.5 | 6  | 6.4           | Sáu phẩy Bốn |         |
| 3   | 162223393 | Trịnh Duy Khanh  | K16XDC1       | CIE 322 SD  | 10                | 8.5 | 7  | 8.0           | Tám          |         |
| 4   | 162223397 | Nguyễn Văn Linh  | K16XDC2       | CIE 322 SD  | 4                 | 6   | 7  | 6.2           | Sáu phẩy Hai |         |
| 5   | 162216913 | Phan Văn Phát    | K16XDD1       | CIE 322 SD  | 5                 | 7.5 | 6  | 6.2           | Sáu phẩy Hai |         |
| 6   | 162223415 | Nguyễn Anh Tiến  | K16XDC1       | CIE 322 SD  | 9                 | 6.5 | 5  | 6.2           | Sáu phẩy Hai |         |
| 7   | 162223418 | Quản Thành Trung | K16XDC2       | CIE 322 SD  | 9                 | 8.5 | 7  | 7.8           | Bảy phẩy Tám |         |
| 8   | 162223420 | Trần Quý Tứ      | K16XDC2       | CIE 322 SD  | 9                 | 6.5 | 5  | 6.2           | Sáu phẩy Hai |         |
| 9   | 162226637 | Hoàng Đức Tuấn   | K16XDC1       | CIE 322 SD  | 8                 | 7   | 6  | 6.7           | Sáu phẩy Bảy |         |
| 10  | 162213354 | Nguyễn Tuấn Vũ   | K16XDD1       | CIE 322 SD  | 5                 | 6.5 | 5  | 5.4           | Năm phẩy Bốn |         |
| 11  | 162223432 | Trương Văn Vũ    | K16XDC1       | CIE 322 SD  | 0                 | 0   | V  | 0.0           | Không        | NỢ HP   |

LẬP BẢNG

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 07 năm 2014  
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH  
(ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tâm

ThS. Nguyễn Ân